

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-PT
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thanh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh D (tên gọi khác: X) sinh năm 1983 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: số X, đường T1, khóm Y, Phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: nhà trọ C, khu phố P, phường P1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O và bà Trần Thị C; chưa có vợ; có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2020 đến ngày 02 tháng 3 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị truy nã từ ngày 28 tháng 7 năm 2021 đến nay (vắng mặt).

Ngoài ra, có 09 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị cáo Lê Thanh D lấy 01 (một) bộ bầu cua từ nhà trọ rồi đón xe đến khu vực khuôn viên phía sau tòa nhà TDC Plaza tại khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm người đánh bạc. Khi đến, bị cáo D ngồi uống nước và lần lượt có các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn H, Trần Tuấn H1, Thượng Văn V, Phạm Văn R, Danh C1, Nguyễn Thanh Đ và Vương Văn P đi đến phía sau tòa nhà TDC Plaza chơi. Bị cáo D lấy bộ bầu cua trải ra nền đất rồi rủ các bị cáo K, Hải Đ, H, H1, V, R, C1, Thanh Đ và P cùng một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc, bị cáo D là người làm cái lắc bầu cua cho các bị cáo khác đặt tiền, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25 tháng 02 năm 2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và lực lượng Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện các bị cáo nêu trên đang có hành vi đánh bạc trái phép và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) bộ bầu cua, 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn, 01 (một) đĩa nhôm, số tiền trên chiếu bạc 5.100.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 38.608.000 đồng, trong đó thu giữ của bị cáo D số tiền 14.060.000 đồng, bị cáo K số tiền 230.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải Đ số tiền 560.000 đồng, bị cáo H số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo H1 số tiền 1.060.000 đồng, bị cáo V số tiền 50.000 đồng, bị cáo R số tiền 13.508.000 đồng, bị cáo C1 số tiền 100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 900.000 đồng và bị cáo P số tiền 6.740.000 đồng và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo D sử dụng số tiền 14.200.000 đồng, bị cáo K sử dụng số tiền 280.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải Đ sử dụng số tiền 760.000 đồng, bị cáo H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng số tiền 1.110.000 đồng, bị cáo V sử dụng số tiền 450.000 đồng, bị cáo R sử dụng số tiền 13.558.000 đồng, bị cáo C1 sử dụng số tiền 100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh Đ sử dụng số tiền 900.000 đồng và bị cáo P sử dụng số tiền 6.890.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 43.708.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 02/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo R 30.000.000 đồng, bị cáo H 30.000.000 đồng, bị cáo H1 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải Đ 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh Đ 25.000.000 đồng, bị cáo V 25.000.000 đồng, bị cáo K 25.000.000 đồng và bị cáo C1 25.000.000 đồng cùng về tội “Đánh bạc”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá cao, chưa xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già và con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo D được thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo D như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo D có vai trò chính, nảy sinh ý định, chuẩn bị công cụ lắc bầu cua. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 43.708.000 đồng, là số tiền lớn. Trong đó, bị cáo D sử dụng số tiền 14.200.000 đồng, nhiều hơn các bị cáo khác. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D là phù hợp. Vì vậy, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo D làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo D đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 10 tháng 3 năm 2021 không rõ lý do. Ngày 31 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định bắt, tạm giam số 01/2021/HSPT-QĐBTG đối với bị cáo D. Tại các biên bản xác minh ngày 14 tháng 4 năm 2021 và ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh Bình Dương thể hiện bị cáo D không còn cư trú tại chỗ ở (nhà trọ C, khu phố P, phường P1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương) và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số X, đường T1, khóm Y, Phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng). Ngày 28 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định truy nã số 10/QĐ-CQCSĐT-HS đối với bị cáo D. Ngày 09 tháng 9 năm 2021,

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T có Công văn số 650/CV-CSĐT thông báo việc chưa bắt được bị cáo D. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo D.

[3] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại khu vực khuôn viên phía sau tòa nhà TDC Plaza tại khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thanh D đã cùng với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn H, Trần Tuấn H1, Thượng Văn V, Phạm Văn R, Danh C1, Nguyễn Thanh Đ, Vương Văn P và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 43.708.000 đồng, trong đó bị cáo D sử dụng số tiền 14.200.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Bị cáo D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, mẹ của bị cáo bị bệnh nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có vai trò là người khởi xướng, rủ và làm cái cho các bị cáo khác đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc lớn nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc xét xử phúc thẩm. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đồng thời, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây nguy hiểm cho

xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 5 Điều 2, khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo D.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[8] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

1. Về trách nhiệm hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 293/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lê Thanh D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2020 đến ngày 02 tháng 3 năm 2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 17.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hoàng